Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 25

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

tốt, nhất định sẽ chẳng có ảnh hưởng xấu ác. Nếu nói chúng ta xây một ngôi chùa không nhất định là việc tốt; nếu chùa xây xong, những người trụ trong ấy, tại gia, xuất gia, tứ chúng đệ tử đều tu hành đúng như pháp, chân chánh là một đạo tràng tốt, thì công đức ấy vô lượng. Nếu đạo tràng xây xong, tứ chúng đệ tử mỗi ngày đều đánh lộn, tranh danh đoạt lợi, bạn xây đạo tràng như vậy là tạo tội nghiệp. Bạn dẫn những người ấy đọa địa ngục, đâu có lý nào bạn chẳng đọa địa ngục cho được? Nên chuyện đó chưa chắc là phước, cả đời tôi chẳng dám đề xướng. Nếu gặp đạo tràng chánh pháp, phước đức cúng dường sẽ vô lượng vô biên. Trong đời tôi rất ít gặp đạo tràng chánh pháp. Lúc trước tôi chỉ thấy núi Đại Dự, chùa Bảo Liên trên núi Đại Dự, ở Hương Cảng, đạo tràng của pháp sư Thánh Nhất. Năm 1977 thầy mời tôi đến thăm, thiền đường mỗi ngày tọa hương133 theo quy củ, lúc đó có bốn mươi mấy người, vẫn có thể duy trì đạo phong ấy, rất khó được! Cả đời tôi gặp được một chỗ, làm thực sự, làm mỗi ngày. Ngày nay chúng ta ở đây, Cư Sĩ Lâm là một đạo tràng chánh pháp, thật chẳng nghĩ tới. Tôi ở Đài Loan nhiều năm, xây dựng Thư Viện, tôi chẳng dám nói Thư Viện là đạo tràng chánh pháp, chẳng dám nói. Thư Viện làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, đích thật chúng tôi tận tâm tận lực đi làm. Nhưng nói đến tu đạo, chúng tôi chẳng làm chân chánh, trong ấy có nhiều chướng duyên, chúng tôi thực sự muốn làm, lúc làm thì có chướng ngại, duyên chẳng thành thục. Còn chúng sanh tại địa phương này, thời tiết nhân duyên thành thục, chân chánh được chư Phật hộ niệm, Bồ Tát lãnh đạo, nên mới có thể thành tựu đạo tràng chánh pháp, thật chẳng dễ! Trong kinh nói "Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ", thời đại này có được một đạo tràng như vậy, thực sự là vô cùng hiếm hoi, hy hữu! Ngày nay chúng ta trồng phước, đương nhiên đây là ruộng phước thực sự. Do đó hết thảy đại chúng cúng dường cho tôi, tôi đem hết số ấy gởi qua bên đó, phước điền thù thắng hiếm có, bạn cúng dường tôi, tôi thay thế bạn trồng phước điền. Bạn cúng dường tôi chẳng có phước, bạn cúng dường đạo tràng này thì phước báo chẳng cùng tận, một đồng, một cắc đều có công đức chân thật, phước báo vô biên. Đạo tràng phải coi trong ấy có Đạo hay không, thực sự có đạo phong, học phong (phong cách tu học) thì đó là đạo tràng chân chánh, chúng ta phải dốc toàn tâm toàn lực để hộ trì, cúng dường, đời sau chúng ta được đại phước báo, phước điền này chẳng trồng sai chỗ. Nếu đạo

tọa hương là ngồi thiền, do trong các tùng lâm khi trước, mỗi khóa ngồi thiền phải 133

ngồi hết một cây hương (tức là khoảng 45 phút) nên gọi là tọa hương. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 518

tràng ấy là nơi đấu tranh, chúng ta ra tiền, ra sức ở đó là tạo tội, chẳng phải trồng phước. Hồi xưa tôi ở Đài Loan giảng kinh tại một đạo tràng, ở đó giảng chẳng bao lâu, đại khái là hơn một tháng, người xuất gia trong ấy mỗi ngày đều cãi lộn. Vì sao cãi lộn? Tranh chức Chấp Sự. Đạo tràng ấy mới xây chẳng bao lâu, cỡ một hai năm, vị lão sư phụ cho đệ tử đi khắp nơi ở Đài Loan để quyên góp về xây đạo tràng. Sau khi xây xong, đương nhiên chẳng có ai giành địa vị của lão sư phụ, đệ tử của Ngài chẳng dám tranh.

Họ lại tranh chức Đương Gia, Tri Khách, Giám Viện; họ nói tôi quyên được bao nhiêu tiền, tôi đáng làm chức đó, kẻ kia nói họ quyên được bao nhiêu tiền, đáng phải làm chức gì, mỗi ngày đều tranh cãi chẳng dứt, chẳng yên. Họ còn mời tôi đi giảng kinh, tôi về Đài Trung liền kể chuyện này cho thầy Lý, thầy Lý nói: "Thôi đi! Về đi, đừng đi nữa". Tôi nói: "Kinh đó giảng mới nửa chừng thì sao?". "Không sao!", tôi bèn nghe lời thầy, kinh chưa giảng xong, đại khái giảng chừng một phần ba rồi ngưng. Thầy nói chẳng nên tới những chỗ thị phi như vậy. Những kẻ ra tiền, ra sức [xây dựng đạo tràng đó] chẳng trồng được phước điền, thực sự gọi là tạo nghiệp. Có lúc thầy Lý giảng kinh cũng nhắc chúng tôi, thầy nói mọi người đồng tâm đồng sức cùng nhau đi khắp nơi quyên tiền xây đạo tràng thì lúc đó là Bồ Tát, khuyên người ta tu phước, đạo tràng xây xong thì biến thành La Sát, tranh quyền đoạt lợi. Chúng tôi đã gặp hiện tượng này quá nhiều, cho nên nghĩ đến đại sư Ấn Quang cả đời chẳng xây đạo tràng, cả đời chẳng nhận đệ tử xuất gia, chẳng truyền giới, tôi nghĩ rất có đạo lý. Lúc đó tôi chưa xuất gia, đọc Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, được sự giáo huấn của thầy Lý nên tôi rất muốn học theo đại sư Ấn Quang. Cả đời tôi chẳng xây đạo tràng, nghĩ mình chẳng có phước, chẳng muốn tạo nghiệp, chẳng muốn thọ quả báo này, rất đáng sợ! Cả đời chẳng thâu nhận đệ tử xuất gia, quý vị hiện nay xuất gia chẳng phải theo tôi, mà theo Quán Trưởng xuất gia, Quán Trưởng thâu nhận, tôi chẳng thâu. Hàn Quán Trưởng thật là Y Chỉ Hòa Thượng của quý vị, cụ dùng danh nghĩa của tôi để xây đạo tràng, sau khi cụ vãng sanh, đương nhiên tôi không thể không chăm sóc sự tu học của quý vị, trên đạo nghĩa nhất định phải lo lắng, nhất định phải hiểu. Tôi chỉ truyền thọ Tam Quy, Ngũ Giới, những thứ khác tôi chẳng dám truyền thọ, sợ làm chẳng đúng như pháp thì phải thọ quả báo. Những Lý, Sự này chúng ta đều phải rõ ràng, minh bạch, nhất định phải hết lòng nỗ lực tu học, đời này quyết định cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta sẽ gặp những quả báo này. Bệnh người già si khờ, bạn có thể bảo đảm bạn sẽ chẳng bị không? Người xuất gia, lão hòa thượng lúc già bị bệnh si khờ, chúng ta

cũng thấy. Lần này tôi đến Hương Cảng, tôi hỏi lúc trước có một vị lão đồng tham là pháp sư Năng Từ, mỗi lần tôi đến Hương Cảng, thầy đều tiếp đãi tôi. Lần này đi tôi hỏi pháp sư Trí huệ (Trụ Trì chùa Bảo Liên), vì lúc trước pháp sư Năng Từ có trú tại liêu phòng chùa Bảo Liên. Tôi nói: "Lão pháp sư này còn ở đó không?", nếu còn thì đã tám, chín chục tuổi rồi. Thầy ấy nói: "Vẫn còn, bây giờ thầy ấy bị chứng người già si khờ". Thân thể cứng đờ, chẳng biết ăn cơm, phải có người đút, hiện nay trú tại một viện dưỡng lão, thật đáng thương! Thầy ấy trung niên xuất gia, bốn mươi mấy tuổi mới xuất gia. Hồi trước theo pháp sư Đàm Hư, lúc pháp sư Đàm Hư giảng kinh ở Hương Cảng, rất nhiều bài vở đều do thầy ấy ghi chép lại. Thông đạt kinh giáo, đến già cũng thật thà niệm Phật, tại sao lại bị bệnh này? Vọng tưởng quá nhiều. Thầy ấy là người tỉnh An Huy, kể ra là đồng hương với tôi, nên mỗi lần tôi đến đó thầy đều kiếm tôi. Tìm tôi làm gì? Để nói chuyện, nói những chuyện đời xưa, nói hoài chẳng hết. Tâm chẳng thanh tịnh, tôi khuyên thầy, thầy đều biết chẳng cần tôi khuyên, vừa nhắc là thầy biết liền, thầy làm sao không biết được? Chẳng buông xuống nổi, tập khí quá nặng, quá sâu. Những vị lão pháp sư bị bệnh này thật chẳng ít, tôi đã gặp qua, cũng rất hạp với tôi,

nhưng lời nói dư thừa quá nhiều, bạn coi đâu có cách chi nữa? Thích nói, tại sao không đi giảng kinh? Không phải thầy ấy không thể giảng, có thể giảng có thể viết, nhưng chẳng chịu giảng, chẳng phát tâm giảng, nghiệp chướng chẳng tiêu nổi. Nghiệp chướng của tôi cũng rất sâu nặng, nhưng nhờ giảng kinh nên được tiêu mất. Lúc tôi chẳng giảng kinh thì tôi rất ít nói, tôi chẳng biết nói chuyện, đặc biệt là những lời khách sáo, thù tạc tôi hoàn toàn chẳng biết. Đây chắc vì tôi từng trải đơn thuần, họ từng trải trong xã hội khá phong phú, tiếp xúc người, sự việc quá nhiều, còn tôi thì rất đơn thuần. Sau khi tốt nghiệp, công việc tôi làm là công việc văn phòng, mỗi ngày đều phải viết lách. Ngoài công việc ra tôi thích đọc sách, tôi cũng chẳng đi chơi, những chỗ vui chơi hầu như tôi chẳng bao giờ đi đến, do đó những chỗ tôi đến cũng rất đơn thuần, tôi thường đến một thư viện, một tiệm sách, ngoài ra rất ít đi những chỗ khác. Một số người tôi tiếp xúc đều là những giáo sư già có học vấn, có đức hạnh, tôi thích thân cận họ, đời sống của tôi rất đơn thuần. Sau khi xuất gia, có thể nói vừa xuất gia liền giảng kinh, dạy trong Phật học viện. Tôi xuất gia chưa được mấy ngày, Bá Thánh pháp sư liền mời tôi đi dạy ở Phật học viện. Lúc đi dạy phải chuẩn bị tài liệu giảng dạy, giống như các bạn bây giờ, đâu có thời giờ để suy nghĩ lung tung. Giảng kinh dạy học cả đời nên rất đơn thuần,

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 520

những chuyện thù tạc chẳng có nhiều như kẻ khác nên vọng tưởng ít, vọng niệm ít, nói chuyện tầm phào cũng ít, như vậy mới chuyển được nghiệp chướng của mình. “Hoặc đêm mộng thấy ác quỷ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc đi trên đường hiểm, hoặc nhiều lần bị bóng đè, hoặc cùng quỷ thần dạo chơi”, [việc nói trong] đoạn này tôi cũng từng trải qua, lúc trước thường có. Đặc biệt là gặp yểm quỷ, bị bóng đè tức là gặp yểm quỷ, yểm quỷ cũng là một trong bát bộ quỷ thần, chúng ta thấy trong kinh. Khi bị bóng đè trong tâm rất rõ ràng, toàn thân chẳng thể nhúc nhích, lúc trước thường bị. Đặc biệt là nhà mình ở, phần đông người ta gọi là chẳng sạch sẽ, trong nhà có quỷ. Gặp những chuyện này, hơn phân nửa là vì vận của mình kém một chút, người gặp vận may thì những quỷ thần này chẳng dám phá kẻ ấy, quỷ thần lánh xa; khi vận bạn sa sút thì quỷ thần sẽ hiếp đáp bạn. Khi bị bóng đè liền biết, biết vận mình chẳng tốt, bị họ hiếp đáp. Sau khi học Phật thì những chuyện này từ từ giảm bớt, đại khái mười năm đầu học Phật vẫn còn, sau mười năm đầu thì chẳng còn nữa. Cho nên tu học đích thật có hiệu quả, muốn biết bạn có tiến bộ không, công phu đắc lực không, hãy so sánh với lúc bạn chưa học Phật, hoặc lúc vừa mới học Phật liền biết được. Lúc trước có nhiều ác mộng, lúc nằm mộng thì rất tán loạn, sau này tuy có nằm mộng nhưng mộng rất tỉnh táo, trong mộng cũng giống như sinh hoạt thường ngày, vậy là có tiến bộ rất nhiều. Nếu thường mộng thấy Phật, Bồ Tát, chúng tôi giảng kinh thuyết pháp thường mộng thấy giảng kinh thuyết pháp, đây là chuyện tốt, có thể nhìn thấy tự mình tu học công phu được đắc lực. Phần cuối là nói về bệnh khổ. Đoạn này trong chú giải pháp sư Thanh Liên cũng nói rất cặn kẽ, Ngài nói trong Phật Thuyết Y Kinh có nói bốn bệnh của con người là địa, thủy, hỏa, phong, chúng ta thường nói là tứ đại chẳng điều hòa. Nói đến chỗ này, con người ăn ngũ cốc, đủ loại lương thực, làm sao không sanh bệnh cho được? Phía trước tôi đã báo cáo với các vị đồng tu, nguồn gốc thứ nhất của bệnh tật là ăn

uống. Ăn uống là sinh hoạt vật chất của chúng ta, sơ ý, không để ý bị nhiễm những tật bệnh này, đây là loại thứ nhất. Thứ nhì là oan gia trái chủ, như trong kinh này nói mộng thấy ác quỷ, người nhà thân quyến; thân quyến là những người đã mất. Hoặc mộng thấy chỗ nguy hiểm, mộng thấy bị bóng đè, những thứ này đều liên quan đến oán thân chủ nợ. Phàm có hiện tượng này, chúng ta phải hết lòng nỗ lực, đoạn dứt ác tu thiện, sửa sai đổi mới, thật thà niệm Phật, tại sao? Gặp những chuyện này là vận khí của chúng ta suy thoái, không hưng vượng, nếu bạn có vận may, khí

vượng, thì những ác quỷ, ác thần này cũng tránh xa. Dù lúc trước có chuyện xích mích, lúc đó họ cũng chẳng dám đến gây phiền phức cho bạn, họ sẽ lánh xa, đợi đến lúc vận của bạn suy thoái thì họ sẽ đến. Cho nên khi gặp những chuyện này phải biết lúc đó khí vận của mình rất suy thoái, nhất định phải nỗ lực tu học cho đàng hoàng. Thứ ba là bệnh nghiệp chướng, phía trước có nói: Nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống, cầu chết cũng chẳng thể được, đây là bệnh nghiệp chướng. Chẳng có cách gì hết, thuốc men bác sĩ cũng chẳng giúp gì được, siêu độ, tiêu tai miễn nạn cũng chẳng được, tiêu chẳng nổi. Nhờ sức lực của người khác tiêu không nổi, nhờ tự mình sám hối, sức mạnh của sự sám hối này rất lớn, rất lớn! Chúng sanh tạo ác nghiệp, đây là nguồn gốc thực sự của bệnh tật. Phật, Bồ Tát, A La Hán chẳng tạo ác nghiệp, đây là lý do các Ngài chẳng sanh bệnh, đạo lý là như vậy. Lúc Phật, Bồ Tát sanh bệnh chỉ là thị hiện, đó là hoằng pháp, giống như cư sĩ Duy Ma thị hiện bị bệnh, đó chỉ vì hoằng pháp lợi sanh, thực sự Ngài chẳng bị bệnh. Ngài chẳng thể sanh bệnh, Ngài chẳng có lý do gì để sanh bệnh. Hết thảy chúng sanh khởi tâm động niệm, những ý niệm nhỏ bé thì tự mình chẳng biết, sau khi chúng ta học Phật, đọc kinh mới biết chuyện này. Một niệm càng nhỏ, càng yếu ớt, nếu một niệm ấy chẳng thiện thì sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt vật lý trong thân thể, nếu là một niệm cực ác sẽ thay đổi thể chất. Hiện nay nhà khoa học, các bác sĩ hiện đại cũng dần dần hiểu được đạo lý này, cho nên người có tâm lý khỏe mạnh, tâm tình ổn định, tâm tình vui đẹp, dù bị bệnh rất nặng thân thể người ấy cũng rất dễ khôi phục. Một số người cho rằng đây là kỳ tích, thật ra đó đâu phải là kỳ tích, là có đạo lý đấy. Mọi người đều biết cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đây là một thí dụ rất đúng [với đạo lý này]. Mười năm trước ông bị ung thư, hiện nay những hồ sơ bệnh lý vẫn còn. Hình như ông chụp hết ba mươi mấy tấm quang tuyến X, ông có cho tôi xem qua. Chỗ nào trong ngũ tạng lục phủ cũng có tế bào ung thư, bác sĩ nói thọ mạng ông chỉ còn có ba tháng, tối đa là sáu tháng, thật chẳng còn cách gì chữa khỏi. Ông có thể buông xuống vạn duyên, dặn dò hậu sự xong xuôi, nhất tâm niệm Phật, chẳng đi khám bác sĩ, cũng chẳng uống thuốc, chỉ đợi vãng sanh. Tâm lý của ông khỏe mạnh, tâm tình ổn định, dùng sức mạnh này để tiêu diệt tế bào ung thư, dùng sức mạnh này khôi phục thân thể bình thường. Bác sĩ nói đây là một kỳ tích, chúng tôi chẳng coi là kỳ tích, rất bình thường, một niệm có thể thay đổi sinh hoạt vật lý của một người. Nói thật ra, người bị bệnh ung thư không đến nỗi chết, vì sao họ chết? Vì sợ quá mới chết. Tôi nói

như vậy cũng rất có đạo lý, bạn biết đây chẳng phải là lời nói dối, họ đều sợ đến chết, bạn nói như vậy oan uổng hay không? Thế nên tật bệnh chẳng thể làm chết người, người chết đều là do sợ quá nên mới chết. Tự mình cảm thấy rất sợ hãi, mỗi ngày đều sợ sệt, mỗi ngày đều sợ chết, mỗi ngày cứ nghĩ tới cái chết thì làm sao không chết cho được? Đương nhiên họ sẽ chết. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý, biết làm thế nào có thể khắc phục bệnh khổ, bệnh chắc chắn là nghiệp chướng, khi nghiệp chướng khởi lên thì phải biết làm cách nào tiêu trừ nghiệp chướng. Phương pháp tốt nhất để tiêu trừ nghiệp chướng là đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức, nhất tâm hướng về Phật. Phật là chí thiện, hết thảy thiện pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có gì thiện hơn Phật, niệm Phật là việc thiện lành hạng nhất. Niệm Phật đích thật có thể giải quyết hết thảy vấn đề, tại sao không niệm? Nếu nói niệm Phật là mê tín, phía trước nói bạn tạo nghiệp rất nặng. Mê tín niệm Phật cũng sẽ được phước, huống chi bạn có thể chánh tín, hiểu rõ, biết rõ lợi ích của sự niệm Phật, ngay bây giờ bạn sẽ được. Mê tín, thực sự đã chấp mê rồi, kẻ ấy hiện tại cũng được phước. Vì họ có thể y giáo phụng hành, họ cũng có thể đoạn ác tu thiện, họ chẳng hiểu đạo lý này, nhưng họ chịu làm, chịu làm thì sẽ được phước. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Phía sau giải thích:

Thử giai thị nghiệp đạo luận đối vị định khinh trọng, hoặc nan xả thọ, hoặc bất đắc dũ. Nam nữ tục nhãn bất biện thị sự. (Đây đều là
do nơi nghiệp đạo còn đang luận đối, chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành. Mắt phàm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó.)

Ở đây đức Phật nói với chúng ta, đây là nói rõ loại bệnh nghiệp chướng thứ nhất. Nằm liệt trên giường gối, cầu sống chẳng được cầu chết cũng không xong, là do nguyên nhân gì? Có tới mấy loại nguyên nhân. Một loại là oán gia chủ nợ của họ lúc đó thưa kiện với Diêm La Vương, họ đến đó biện luận, sự việc này còn chưa định án, nên bệnh này của họ chẳng thấy khỏe hơn, đây là một loại, đích thật có. Loại thứ nhì "hoặc khó chết", tức là việc tôi vừa nói kẻ ấy còn phước báo, chưa hưởng hết, phước báo của họ chẳng chịu xả, nếu họ chịu xả thì vấn đề sẽ được giải quyết nhưng họ chẳng chịu xả. Vẫn còn muốn hưởng phước Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 523

tiếp nên chỉ còn cách nằm trên giường bệnh mà hưởng, họ chẳng chịu xả, chẳng buông xuống nổi, đây là một loại. Loại thứ ba là "hoặc là khó lành", trong loại này nhất định có một số nguyên nhân sai khác, bệnh của họ chẳng lành nhưng cũng chẳng chết được. Người thế gian chúng ta thấy hiện tượng này nhưng không hiểu rõ nguyên nhân thực sự là gì, đây cũng là nghiệp báo và oán gia trái chủ đòi nợ, trả nợ, chiêu cảm những duyên nghiệp này nên mới có những chuyện như trên phát sanh. Người thế gian chẳng có thiên nhãn, chẳng có túc mạng thông, chẳng biết chân tướng sự thật, nhưng có một nguyên tắc: Chỉ cần bạn tu phước là được. Tuy hết thảy những nguyên nhân gây bệnh này chẳng giống nhau, bạn tu phước chắc chắn sẽ có lợi ích. Phía sau là lời dạy chúng ta:

Đản đương đối chư Phật Bồ Tát tượng tiền, cao thanh chuyển độc thử kinh nhất biến. (Chỉ nên đối trước tượng của chư Phật, Bồ Tát lớn tiếng đọc

tụng kinh này một biến.)

Đây là dạy cho chúng ta phương pháp, trong Khoa Chú gọi là “Tu phước thoát tội”. Đọc kinh có hiệu quả không? Chúng tôi đã gặp việc này, người nhà quyến thuộc của ông nọ lớn tiếng đọc kinh này trước [hình tượng] Phật, Bồ Tát coi có hiệu quả gì không? Kết quả là chẳng hiệu quả. Đừng nói đọc một lần, đọc mười lần, đọc một trăm lần, đọc một ngàn lần đều chẳng có hiệu quả. Mấu chốt quan trọng ở chỗ nào? Mấu chốt ở phương pháp đọc kinh, dùng tâm chân thành cung kính mà đọc, khi đọc kinh mà vẫn còn khởi vọng tưởng thì không được, chẳng có hiệu quả. Lần trước tôi kể cho quý vị chuyện của Thích Kế Quang không phải là rất rõ rồi sao. [Ông Quang] đọc kinh Kim Cang, kinh này rất ngắn, chỉ có năm ngàn mấy chữ, trong lúc đọc kinh có một chút xen tạp bèn chẳng có hiệu quả. Kinh dài như vậy, đọc một bộ nhưng có khởi lên một vọng niệm thì chẳng có hiệu quả nữa. Cho nên mở kinh ra đọc từ câu “Như thị ngã văn” cho đến “tín thọ phụng hành” đọc một lượt chẳng có một vọng tưởng nào cả thì mới có hiệu quả. Người thế gian vẽ bùa, ở Trung Quốc rất thịnh hành, bùa vẽ xong rất linh. Niệm chú, chú cũng rất linh. Linh ở chỗ nào? Linh ở chỗ Thành. Tâm chân thành vẽ bùa ấy, người vẽ bùa biết, khi đặt bút vẽ một lá bùa thì chẳng sanh một niệm nào cả, tuyệt chẳng sanh một niệm thì lá bùa ấy sẽ linh. Lúc thường phải luyện tập, [tập] vẽ thật rành, đến lúc vẽ thực sự thì chẳng thể khởi lên

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 524

một niệm, nếu khởi một niệm lên thì bùa ấy sẽ chẳng linh. Niệm chú cũng vậy, lúc niệm Chú Đại Bi có thể trị hết thảy bệnh, tại sao? Lúc niệm chú thì một niệm chẳng sanh. Đọc kinh cũng vậy, bộ kinh này đọc lên thì chẳng khởi lên một vọng niệm nào hết, đọc kinh như vậy sẽ linh, có ích lợi. Vừa đọc kinh, vừa khởi vọng tưởng thì làm sao được? Vậy thì chẳng linh, mấu chốt quan trọng ở chỗ này. Nếu bạn hỏi tại sao người ta đọc bộ kinh này cho người ấy thì người ấy được lợi ích? Bạn suy nghĩ về trường hợp của cô Bà La Môn, cô Quang Mục đã được nói trong phần trước thì bạn sẽ hiểu. Người ấy được một phần bảy lợi ích, còn người đọc kinh sẽ được sáu phần bảy. Nếu chẳng vì người sanh bệnh thì kẻ ấy sẽ chẳng đọc kinh, sẽ chẳng chuyên tâm mà đọc, đạo lý là như vậy. Do vì nhân duyên người ấy sanh bệnh nên thành tựu cho công đức đọc kinh của bạn, họ được một phần, bạn đọc hai bộ thì họ được hai phần. Cho nên gặp con cái có hiếu thuận, gia thân quyến thuộc có hiếu, thì có thể tu hành theo phương pháp này, đạt được công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn, đây là công đức lợi ích thù thắng nhất, đoạn kinh tiếp theo nói đến những công đức thua kém hơn. Một người trong một đời này có thể có mấy lúc chuyên tâm để đọc kinh, hy hữu khó gặp, đọc kinh như vậy là tự tánh quang minh hiển lộ. Thí dụ chúng ta trong vô minh đen tối, thời gian quá dài quá lâu rồi, niệm bộ kinh này giống như xẹt điện phóng ra một lần ánh sáng, trong vòng trăm ngàn năm hiếm có được một lần phóng ánh sáng, lần này được xẹt một luồng ánh sáng. Ánh quang minh lần này thật hiếm có, có một lần này thì sẽ có lần thứ nhì, có lần nhì thì sẽ có lần thứ ba. Giống như Niệm Phật Đường hiện nay của chúng ta, mọi người đến đây niệm Phật một ngày, hoặc niệm một giờ, hai giờ, bạn sẽ cảm thấy khí phận ở Niệm Phật Đường rất đặc biệt, ở đó bạn dễ nhiếp tâm hơn. Cả đời bạn hiếm khi gặp

được một, hai lần, bạn đích thân cảm nhận, tự mình thể nghiệm. Lúc thường chúng tôi giảng cho bạn nghe rất khó, bạn chẳng dễ thấu hiểu được. Bạn đích thân đến đây niệm vài ngày thì sẽ hiểu, sẽ cảm nhận được, đây là lợi ích chân thật. Bạn cảm nhận được thì bạn sẽ muốn thường đến niệm Phật, sẽ khơi dậy tâm niệm Phật của bạn, khởi lên hứng thú niệm Phật của bạn. Do đó công đức của Niệm Phật Đường sẽ rất lớn, đạo lý là như vậy, nói toạc ra thì cũng chỉ có một đạo lý mà thôi. Niệm Phật nhất định cũng phải dùng tâm chân thành mà niệm, chúng tôi thường nói: Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, nhất định niệm đến khi tâm thanh tịnh của bạn khơi dậy, tâm thanh tịnh là chân tâm, vọng niệm mất hết, chân tâm hiện tiền, công đức ở chỗ

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 525

này. Trong kinh đức Phật nói: Giữ tâm một chỗ, chẳng có chuyện gì không làm được134. Đây là khi bạn niệm bộ kinh này, niệm cả bộ kinh thì cũng phải một tiếng rưỡi đến hai tiếng đồng hồ, trong thời gian này bạn giữ tâm một chỗ nên có thể sanh lên hiệu quả lớn như vậy, đây là công đức hạng nhất. Đây là chính, phía dưới là phụ, là trợ duyên.

Hoặc thủ bệnh nhân khả ái chi vật, hoặc y phục bảo bối, trang viên xá trạch. (Hoặc lấy những vật ưa thích của người bệnh, hoặc y phục,
đồ quý báu, vườn tược nhà cửa.)

Đây là những vật của người bệnh, chẳng kể là nhiều hay ít, nhất định phải dùng để tu phước.

Đối bệnh nhân tiền cao thanh xướng ngôn. (Đối trước người bệnh mà lớn
tiếng xướng lên.)

Tu phước giùm phải cho người ấy biết. Đặc biệt là lúc người đang lúc lâm chung, nếu đầu óc họ còn tỉnh táo thì phải nhắc họ trong đời họ đã làm được bao nhiêu chuyện tốt. Lúc đó làm cho họ sanh tâm hoan hỷ, nhắc cho họ nhớ họ đã tu nhiều phước, sau khi mất đi họ sẽ sanh đến cõi tốt lành. Lời nhắc nhở này, phần nhiều gọi là khai thị, vô cùng quan trọng! Đừng nhắc đến những tội lỗi họ đã làm trong đời, nhắc những chuyện lỗi lầm trong giờ phút ấy thì họ sẽ sanh vào ác đạo, phải nhắc họ đã làm những chuyện tốt gì, những công đức gì. Cho nên lúc này nếu họ chưa tu phước, người thân trong nhà nên thay họ tu phước, phải nói cho họ biết.

Ngã mỗ giáp đẳng vị thị bệnh nhân, đối kinh tượng tiền xả chư đẳng vật, hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo Phật Bồ Tát hình tượng, hoặc tạo tháp tự, hoặc nhiên du đăng, hoặc thí thường trụ.

134 Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 526

(Chúng con, tên đó họ đó, xin vì người bệnh này mà đối trước kinh, tượng, thí xả những vật này để cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng Phật, Bồ Tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc cúng dầu thắp đèn, hoặc cúng vào Thường Trụ.)

Coi tài vật của họ bao nhiêu, coi nhân duyên lúc đó, những chuyện này đều có thể làm, đều tu phước trong Tam Bảo, đây chẳng phải mê tín. Tu phước đức này, đây là việc người thế gian chẳng biết, người thế gian cứ cho rằng lấy tiền đi làm việc từ thiện cứu tế, giúp những người nghèo khổ, công đức đó lớn, chẳng biết tu phước trong Tam Bảo rất thù thắng. Nói thật ra, ngày nay chúng ta, [thường nghe nói] người xuất gia, các hòa thượng quý vị đều gạt người, họ chẳng tin tưởng, cho nên việc này rất khó, rất khó. Nói lời thật họ chẳng tin, nói lời giả dối thì họ tin. Đây là lúc khẩn cấp, cả đời này chẳng có lúc nào quan trọng bằng lúc này, lúc này nếu đem tiền tài của họ đi làm việc cứu tế, làm những việc từ thiện thì được phước ít, đó là thật chẳng giả, phước báo nhỏ nhoi, chẳng thể chuyển nghiệp của họ. Tu phước trong Tam Bảo, hiến một đóa hoa, đốt một ngọn đèn, thực sự tiêu nghiệp chướng, thực sự được vô lượng phước. Tại sao hiện nay tu phước trong Tam Bảo chẳng rõ ràng? Chẳng có cảm ứng rõ ràng như được ghi chép lại hồi xưa. Chẳng phải là không có đạo lý, đạo tràng đời xưa thực sự có người tu hành trong ấy, nên có cảm ứng rất rõ ràng. Hiện nay có rất nhiều đạo tràng chẳng đúng như pháp, những người trú trong đạo tràng tu học chẳng đúng như pháp, họ còn tạo thị phi, nhân ngã hằng ngày, vẫn tạo tham-sân-si-mạn, cho nên tu phước ở chỗ đó không phải là không có phước, phước chẳng rõ ràng, chẳng hiện ra, nói cách khác, đời này chẳng được phước, đạo lý là như vậy. Nếu đạo tràng này chân chánh có người tu đạo, tu đạo tiện lợi nhất là có người niệm Phật chân chánh. Người niệm Phật này là người như thế nào? Hết thảy thân tâm thế giới đều thực sự buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Có một người như vậy, bạn tu phước ở đạo tràng đó thì công đức sẽ thù thắng vô cùng. Vì người này tương lai nhất định sẽ vãng sanh, vãng sanh sẽ thành Phật, bạn ở đó thắp một cây nhang, đốt một ngọn đèn đều có công đức chân thật, bạn thực sự cúng Phật. Do đó việc tu phước hiện nay, chúng ta phải nhận rõ ruộng phước, ruộng phước chân chánh sẽ được phước vô cùng rõ ràng, chúng ta hiểu được đạo lý này thì tốt lắm. Ở đây nêu lên vài việc. Duyên tu phước trong Tam Bảo rất nhiều, rất rộng, nêu những thí dụ này là thường thấy nhất, mọi người đều hiểu

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 527

được. “Cúng dường kinh tượng”, kinh là kinh điển Phật, tượng là hình tượng Phật, Bồ Tát. Cúng dường kinh tượng, cúng dường như thế nào? Tài cúng dường và pháp cúng dường chẳng khác nhau, do đó tài cúng dường chính là pháp cúng dường. Giống chúng ta hiện nay in kinh, thời đại hiện nay ngoài việc in kinh ra, ngoài việc dùng kinh điển để hoằng pháp, chúng ta còn có băng thâu âm, thâu hình, CD, nhiều cách thức hơn thời xưa rất nhiều. Tiền bạc của chúng ta dùng trên những chuyện này, đều là cúng dường kinh tượng, kinh điển tượng Phật tùy theo khoa học kỹ thuật mà lưu thông. Như VCD hiện nay có hình ảnh, mạng lưới điện toán quốc tế sau này cũng có hình ảnh; người ta vừa mở màn ảnh lên thì thấy tượng Phật trước, sau đó mới coi đến bài giảng, nghe kinh, mạng lưới điện toán ấy có đầy đủ Tam Bảo. Khi bạn mở lên, nhìn thấy tượng bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật trước tiên, chúng ta tu Tịnh Độ thì sau đó nhìn thấy Tây Phương Tam Thánh, Liên Trì hải hội, chúng ta có ba bức hình, sau khi xem xong rồi mới bắt đầu giảng kinh. Như vậy tức là cúng dường kinh tượng. “Hoặc tạo hình tượng Phật, Bồ Tát”. Chúng ta xây Niệm Phật Đường, trong ấy có cúng dường hình tượng Phật,

Bồ Tát, cúng dường Tây Phương Tam Thánh. Có khả năng thì tự mình tạo một bức, phía trước đã nói, nặn đúc, khắc gỗ, bằng vàng, bạc, đồng, sắt đều được, dựa trên khả năng tiền bạc của mình. Nếu nhiều tiền, tạo tượng vàng, bạc, đồng, sắt sẽ có thể giữ được lâu dài. Còn tượng nặn đúc bằng đất sét, khắc gỗ chẳng giữ được lâu bằng tượng kim loại. Bạn truyền được càng lâu xa, sức ảnh hưởng càng lớn, công đức càng lớn, được phước là từ chỗ này mà nói. Tượng Phật trong thế gian là phẩm vật nghệ thuật cao độ, vàng bạc đồng sắt hợp lại thành hợp kim, thời xưa dùng cách này đúc tượng rất nhiều, là tượng tạo bằng hợp kim, thường là đồng nhiều nhất, trong đó cũng có bạc, vàng. Tạo tượng, phía trước đã nói bất luận hình tượng Bồ Tát lớn nhỏ, công đức đều giống nhau. Nếu đạo tràng này, trong đạo tràng quan trọng là mỗi ngày đều có giảng kinh thuyết pháp, làm cho những tín đồ đến đó đều hiểu được ý nghĩa tiêu biểu pháp của hình tượng Phật, Bồ Tát, họ được lợi ích nhiều nhất. Giống chúng ta cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát tiêu biểu cho hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, nhìn thấy tượng này liền nghĩ đến mình phải hiếu thuận cha mẹ, nhắc nhở hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, bạn nói công đức này bao lớn! Nếu chẳng có hình tượng này thì quên mất. Quán Thế Âm Bồ Tát tiêu biểu cho đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn; khi thấy chúng sanh khổ, bạn dùng tâm từ bi để giúp đỡ họ, hình tượng Phật,

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 528

Bồ Tát nhắc nhở bạn từng giờ, từng phút, công đức của hình tượng là như vậy. Nếu không hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp thì đó là mê tín. Mê tín cũng được, một khi lọt vào nhãn căn, vĩnh viễn là hạt giống đạo, trong A Lại Da thức có hình tượng của Phật, Bồ Tát, nhưng công đức lợi ích chân thật sẽ chẳng ở đời này. Lúc nào hiểu rõ thì công đức lợi ích ấy sẽ khởi lên, nếu họ không hiểu thì công đức lợi ích này sẽ vĩnh viễn chứa đựng trong A Lại Da thức, chủng tử ấy rất quý. “Tháp tự”, khả năng tiền tài còn lớn hơn nữa. Tháp là nơi giữ xá lợi, chứa xá lợi Phật; Tự là nơi hoằng dương Phật pháp. Ý nghĩa của Tự chúng ta cũng phải hiểu rõ. Thời xưa chỗ làm việc của vua chúa gọi là Tự, dùng danh xưng này, do đó Tự là nơi làm việc. Ý nghĩa là gì? Ý nghĩa là tiếp nối chẳng gián đoạn, đời đời có thể truyền mãi về sau, Tự có ý nghĩa như vậy. Nói cách khác cơ quan này là một cơ cấu vĩnh cửu, chẳng phải lâm thời, phải truyền tông tiếp nối, đời đời truyền mãi về sau, cơ cấu vĩnh viễn, gọi là Tự. Cho nên Tự là nơi làm việc, hoàn toàn khác với Miếu, Miếu là để tế thần, tế quỷ thần, Tự là nơi làm việc. Hiện nay mọi người không hiểu ý nghĩa này, coi Tự như Miếu, hiện nay đọc đến, nhìn đến chữ này đều nghĩ sai hết, chẳng có cách gì cả, chúng ta không thể không sửa đổi. Do đó ngày nay đạo tràng chúng ta dùng danh từ Học Hội, dùng danh từ hiện đại, làm cho người ta nhìn thấy chẳng đến nỗi mê hoặc. Ngày nay chúng ta cũng dùng danh từ Tự, người ta vừa nhìn thì nghĩ đây là tôn giáo, vậy là mê tín. Chẳng hiểu ý nghĩa vốn có, do đó nhất định phải giảng kinh thuyết pháp, giảng kinh thuyết pháp thì nhất định phải lên lớp. “Hoặc đốt đèn dầu”, đèn dầu tiêu biểu cho quang minh, nhất định phải hiểu ý nghĩa. Nhìn thấy đèn thì phải nghĩ tâm địa của mình phải quang minh, không những tâm địa phải quang minh, mà còn phải xả mình vì người. Đèn dầu là thiêu đốt chính mình soi sáng kẻ khác, đèn dầu tiêu biểu việc này. Cúng Phật cúng đèn dầu, chẳng phải Phật muốn có đèn, đèn là tiêu biểu pháp. Đèn dầu, đèn cầy tiêu biểu pháp vô cùng rõ ràng, thiêu đốt

chính mình, soi sáng kẻ khác. Vì xã hội, vì chúng sanh, xả mình vì người, chúng ta phải phục vụ, tận tâm tận lực đi làm, tuyệt chẳng cầu báo đáp. Nếu nói báo đáp thì bạn chẳng phải học Phật, bạn chẳng phải phục vụ chúng sanh, bạn mua bán giao dịch. Đây là Phật dạy chúng ta, nếu mỗi người đều có tâm nguyện này, đều có ý thức chung này, thì đương nhiên thế giới sẽ yên ổn lâu dài, tự nhiên sẽ hưng vượng phồn vinh, mọi người đều sinh sống hạnh phúc. Nếu ai nấy đều chẳng vì mình, đều vì đại chúng, vì xã hội, thế giới mới hòa bình, đẹp đẽ. Ai đi

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 529

làm? Phật, Bồ Tát dẫn đầu, chúng ta là đệ tử Phật làm theo. Do đó trong Phật pháp chẳng cho có ý tứ về Ta, đạo lý là gì? Ý tứ về Ta là ý tứ của lục đạo luân hồi, có ý tứ về Ta thì có ngã chấp, ngã chấp biến hiện ra cảnh giới lục đạo luân hồi. Vô ngã thì lục đạo luân hồi sẽ chẳng còn; có ngã (có Ta) thì có lục đạo luân hồi. Phật giáo là pháp chân thật, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay mê đắm trong sanh tử lục đạo, Phật lay tỉnh chúng ta, dạy chúng ta phải giác ngộ. Chân chánh giác ngộ thì Ngã chẳng còn nữa, bạn mới có thể thoát lìa tam giới, lục đạo, chẳng còn Ta nữa. Cho nên tôi khuyên mọi người, đừng có Ta, chúng ta sống trên thế giới này để làm gì? Để diễn kịch. Diễn cách nào? Kinh điển chính là kịch bản, y theo kịch bản mà diễn thì sẽ chẳng có ý niệm về Ta. Chiếu theo kịch bản, kịch bản dạy chúng ta làm như thế nào, hoàn toàn y theo kịch bản để diễn kịch. Hết thảy kinh do Phật nói đều là kịch bản, Phật diễn theo bản kinh ấy, Bồ Tát diễn theo bản kinh ấy, do đó họ trên thế gian này gọi là du hý thần thông. Nếu bạn hỏi các Ngài có ý tứ về tự kỷ (về Ta, về mình) không? Chẳng có. Kinh do Phật nói ra, đó có phải là ý tứ của Phật không? Không phải. Trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã phủ nhận, Phật chẳng giảng kinh, chẳng có ý tứ của riêng mình. Vậy kinh điển rốt cuộc là gì? Kinh điển là trong tự tánh vốn sẵn như vậy. Thế nên chúng ta sinh sống như vậy là sống đời sống của tự tánh vốn có, đời sống vốn có của tự tánh tức là đời sống của Phật, Bồ Tát, làm gì có ý tứ về mình. Vĩnh Gia đáp Lục Tổ rất hay "Phân biệt cũng chẳng có Ý", chấp trước cũng chẳng có ý; phân biệt, chấp trước chẳng phải ý tứ của mình, ý tứ gì? Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng sanh phân biệt như thế nào, thì tôi noi theo phân biệt như vậy; chúng sanh chấp trước như thế nào thì tôi noi theo chấp trước như vậy; tự tôi chẳng có phân biệt và cũng chẳng có chấp trước, do đó phân biệt, chấp trước đều chẳng có ý, như vậy tự tại biết bao! Vô ngã, vô ngã thì sẽ chẳng có sanh tử, tất cả đều là biểu diễn, là diễn kịch. Phải hiểu đạo lý này, đây mới là chân tướng sự thật của nhà Phật, và cũng là chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh. Nếu bạn chẳng chịu diễn kịch thì sẽ phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi. Phật, Bồ Tát du hý thần thông, chúng ta học Phật cũng phải học du hý thần thông theo. Do đó hiểu được nghĩa thú của từng chữ, từng câu tiêu biểu pháp, chúng ta trong đoạn kinh văn này, câu kinh văn này phải nên học tập như thế nào, làm sao áp dụng trong đời sống, đạt được thọ dụng chân chánh. "Hoặc thí thường trụ", thường trụ dùng cách nói hiện nay tức là

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 530

ngân quỹ (chi phí) trong đạo tràng, trong đạo tràng thường thường có những phí tổn này. Nhu cầu cần thiết cho đời sống của người tu đạo, tứ chúng đồng tu, đây thuộc về

thường trụ, đây là công đức chân thật. Xã hội đại chúng hiện nay còn chưa rõ ràng, cái này có thể chậm được, chúng ta là những đồng tu đã học Phật, người trong tứ chúng đệ tử không thể không biết, không giảng rõ ràng, không giảng rành rẽ. Chỉ khi bạn rõ ràng, rành rẽ rồi, chúng ta mới có thể dẫn đầu đi làm, mới chịu đi làm, tín tâm nghị lực kiên định, nhất định không bị lay động. Chú giải của Ngài rất hay, tạo tượng, thì trích dẫn Tạo Tượng Phước Báo Kinh; trong Tạp Bảo Tạng Kinh nói đến công đức xây chùa; trong Thí Đăng Kinh nói đến công đức đốt đèn, chư vị có thể tự coi lấy. Xin xem phần kinh văn tiếp theo:

Như thị tam bạch bệnh nhân, khiển lịnh văn tri. (Xướng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết.)

Đây là lúc bệnh nhân còn tỉnh táo, còn hiểu được, phải nói với họ ba lần, đây là thêm cho mạnh, cho họ nhớ thêm sâu đậm. Nếu lúc người bệnh thực sự bệnh nặng, phải làm sao? Phải nói cho họ nghe vài lần mỗi ngày, để cho họ có ấn tượng rất sâu đậm, việc này rất quan trọng! Làm cho họ biết mình đã làm một số chuyện tốt, công đức lợi ích, sẽ giúp rất nhiều đối với cõi họ sanh đến sau khi mất. Đây là lúc kẻ ấy còn tỉnh táo. Phía dưới nói:

Giả linh chư thức phân tán, chí khí tận giả. (Giả sử các thức [của người bệnh] đã phân tán, đến hơi thở đã dứt.)

“Chư thức phân tán” nghĩa là bất tỉnh nhân sự, lúc đó nếu bạn nói với họ, họ chẳng có phản ứng. Phía trước nói lúc ý thức của họ chưa phân tán, khi bạn nói với họ, họ gật đầu, họ biết. Nếu lúc tinh thần càng tốt hơn nữa, họ cũng hiểu, cũng sẽ nói họ hoan hỷ. Đến khi thể lực vô cùng suy yếu, chẳng thể nói chuyện, nếu họ hiểu thì sẽ gật đầu, ra ám thị cho bạn. Đến lúc các thức đều phân tán, thì họ chẳng có tri giác, không có tri giác vẫn phải nói, đến khi tắt thở.

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 531

Nãi chí nhất nhật, nhị nhật, tam nhật, tứ nhật, chí thất nhật dĩ lai. (Trong vòng một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, cho đến bảy ngày.)

Tức là bảy ngày sau khi người đó tắt thở, vẫn phải thường thường nói với người đó, tại sao? Sợ A Lại Da thức của người đó chưa lìa khỏi, như vậy chỉ có lợi ích, chẳng có thiệt hại.

Đản cao thanh bạch, cao thanh độc kinh. (Cứ lớn tiếng xướng bạch và lớn tiếng tụng kinh này.)

Mỗi ngày đọc kinh, đọc một biến, hoặc hai biến. Lúc đọc kinh nhất định ghi nhớ phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính, nhất định phải chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn. Chẳng gián đoạn là một lần phải đọc trọn bộ kinh, đừng chia ra nhiều đoạn. Phân chia ra nhiều đoạn thì sẽ xen tạp, hiệu quả sẽ thấp, thì sẽ kém rất nhiều. Lúc đọc kinh nhất định phải đừng bị bất cứ chuyện gì khuấy nhiễu, điểm này rất quan trọng. Nếu đọc kinh ở nhà, việc dễ khuấy nhiễu nhất là điện thoại, lúc đọc kinh thì tốt

nhất nên tháo dây điện thoại ra, đừng để bất kỳ người nào khuấy nhiễu bạn, lúc đọc cứ bị gián đoạn hoài, cách đọc kinh như vậy là giúp bạn làm quen, làm cho chúng ta đọc kinh từ từ trở nên quen thuộc, trong thời gian luyện tập, chẳng có tác dụng gì lớn lắm. Đọc kinh cần phải không xen tạp, không gián đoạn, cũng giống như giao chiến, chẳng phải là luyện tập, nhất định yêu cầu phải được công đức, hiệu quả chân thật. Do đó phải biết lúc bình thường tập luyện lại là một chuyện khác. Bình thường đọc nhiều là để tập cho quen, lúc đó gián đoạn thì không sao, có chuyện phải làm, lúc rảnh rỗi thì đọc một đoạn, thường đọc thì sẽ quen thuộc hơn. Sau khi quen thuộc, tới khi tu hành chân chánh thì lúc đọc kinh mỗi ngày nhất định không thể bị khuấy nhiễu. Đọc kinh, lúc trước tôi đã từng nói với chư vị nhiều lần, Giới Định Huệ Tam Học hoàn thành cùng lúc; việc đọc kinh này cũng là Giới Định Huệ Tam Học hoàn thành cùng lúc, do đó việc này thuộc về công phu tu hành, công đức tu học, chẳng giống với đọc kinh lúc bình thường. Do đó có thể biết lợi ích của sự đọc kinh này còn lớn hơn công đức giảng kinh. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 532

Giảng kinh nói thật ra là tu phước, chẳng phải công đức; đọc kinh là công đức, giảng kinh là phước đức. Trong công đức có phước đức, đó là một cảnh giới khác, cổ đức thường nói tùy văn nhập quán, đó là công đức. Bạn giảng đoạn kinh văn này, thực sự nhập vô cảnh giới, đó là công đức; nếu chẳng nhập vào cảnh giới này thì là phước đức. Do đó có thể biết, [công đức hay phước đức là] ở tại cá nhân mỗi người.

Thị nhân mạng chung chi hậu túc ương trọng tội, chí ư ngũ vô gián tội vĩnh đắc giải thoát, sở thọ sanh xứ thường tri túc mạng. (Sau
khi người ấy mạng chung, dù từ trước có tội nặng, thậm chí năm tội Vô Gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh nơi nào cũng thường nhớ biết việc đời trước.)

Lợi ích này quá lớn, quá lớn! Chân chánh chẳng thể nghĩ bàn, rất nhiều người đọc kinh Địa Tạng, nói lợi ích lớn như vậy của kinh, tạo tội nghiệp cực nặng, hình như niệm một bộ kinh bèn có thể làm cho họ thoát khỏi tội nghiệp Ngũ Vô Gián, quá dễ nên chẳng có người tin. Bạn chẳng tin, lúc bạn đọc kinh này vẫn còn hoài nghi, vẫn còn vọng tưởng khởi lên, lại còn xen tạp cho nên chẳng được hiệu quả, càng tin tưởng kiến giải này của mình là chẳng sai. Đều cho rằng công đức lợi ích nói trong kinh Phật quá khoa trương, hình như nhằm khuyên người ta đọc, trên thực tế chẳng đạt được lợi ích này. Đây là tâm phàm phu, phàm phu vọng tưởng đo lường tri kiến của Phật, Bồ Tát nên sanh ra lỗi lầm rất lớn. Chúng ta phải biết tội, phước đều ở tại một niệm, một niệm bạn chuyển đổi trở lại thì từ địa ngục chuyển đến cảnh giới của Phật, pháp môn Tịnh Độ bình đẳng thành Phật chính là đạo lý này. Chúng sanh ở địa ngục A Tỳ chỉ xưng một câu “Nam mô A Di Đà Phật” đều có thể thành Phật, mấu chốt ở chỗ cái tâm ấy phải chuyển trở lại. Tâm cực ác chuyển thành tâm thanh tịnh cùng cực, nếu bạn hỏi có thể chuyển trở lại hay không? Có thể. Trên lý luận là nhất định có thể, tại sao? Vọng niệm là giả, vọng tưởng là giả. Mã Minh Bồ Tát nói rất hay: “Chẳng giác vốn không, Bổn giác vốn có”, vậy thì làm sao chuyển trở lại không được? Chẳng giác tức là vọng niệm, A Tỳ địa ngục là chẳng giác, chẳng giác vốn không, chỉ cần bạn thực sự giác ngộ triệt để, “vốn là không” phút chốc bèn xả bỏ sạch sẽ, phút chốc bèn đoạn dứt hết, cái “vốn có” lập tức liền khôi

phục. Cho nên từ A Tỳ địa ngục siêu sanh đến Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 533

Phật quả viên mãn, đều ở trong một niệm, vấn đề là bạn có thể trong một niệm chuyển trở lại hay không? Việc này có lý luận căn cứ, chẳng phải là tùy tiện nói. Đọc bộ kinh này chân chánh làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, một hơi niệm cho hết, trong một niệm này bèn chuyển thành Phật đạo. Do đó trong một niệm ấy có giới, định, huệ viên mãn, dùng công đức này để siêu độ người nghiệp chướng sâu nặng thì họ có được lợi ích thực sự. Những việc nói ở đây "sở thọ sanh xứ thường tri túc mạng", công đức của người đọc kinh quá lớn, chẳng chỉ có như nói ở đây sở thọ sanh xứ, hoặc sanh đến nhân gian, hoặc sanh đến cõi trời, những sự siêu độ này, cao nhất chỉ có thể sanh đến trời Đao Lợi, tại sao? Dựa vào phước của người khác, hưởng phước của người khác, chỉ có thể sanh đến trời Đao Lợi; nếu tự mình tu hành thì không chỉ như vậy thôi. Cho nên những gì chúng ta từ xưa đến nay nhìn thấy, Bảo Chí Công siêu độ cho phi tử của Lương Võ Đế đến trời Đao Lợi, Bảo Chí Công là Quán Âm Bồ Tát tái lai. Mọi người hiện nay tụng Lương Hoàng Sám, sám nghĩa của Lương Hoàng Sám là Bảo Chí Công siêu độ phi tử của Lương Võ Đế, sanh lên trời Đao Lợi. Chúng ta ở đó thấy cô Quang Mục, cô Bà La Môn siêu độ người nhà của họ thì cũng sanh lên trời Đao Lợi, phước báo lớn nhất cũng chỉ có thể sanh đến trời Đao Lợi. Phía trên trời Đao Lợi phải nhờ công phu tu hành của chính mình, nếu tự mình chẳng có công phu tu hành mà nhờ vào phước báo của người khác thì không được, phước chỉ có thể sanh đến trời Đao Lợi, trời Tứ Vương, trời Đao Lợi. "Sở thọ sanh xứ thường tri túc mạng", biết túc mạng (biết việc đời trước) có ích lợi, ích lợi rất lớn, biết được chân tướng sự thật của nhân duyên quả báo. Người biết túc mạng nhất định sẽ chẳng dám tạo ác nghiệp vì họ biết làm ác có ác báo, làm thiện có thiện báo, họ sẽ đoạn ác tu thiện, họ biết hết lòng đi làm những chuyện tích công lũy đức, cho nên biết túc mạng có lợi điểm như vậy. Do đó có thể biết tu hành phải thừa lúc mình còn khỏe mạnh, lúc còn sức lực, hết lòng đi làm, thực sự tu công đức viên mãn của mình, mà chẳng phải được một phần bảy; đây là việc người khác tu [giùm cho mình] thì mình chỉ được một phần bảy. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 23 (Số 14-12-23)

Xin mở Khoa Chú quyển trung, trang bốn mươi chín, xin xem

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 534

kinh văn:

Hà huống thiện nam tử thiện nữ nhân, tự thư thử kinh, hoặc giáo nhân thư, hoặc tự tố họa Bồ Tát hình tượng, nãi chí giáo nhân tố họa, sở thọ quả báo tất hoạch đại lợi. (Huống chi là người thiện
nam, người thiện nữ tự biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát, cho đến bảo người khác đắp vẽ, thì quả báo mà người đó được ắt sẽ có lợi ích lớn.)

Phía trước nói về người thân, quyến thuộc, bạn bè trước lúc họ lâm chung, dùng tài vật của họ, thay họ tu phước, họ sẽ được phước báo vô cùng thù thắng. Nếu lúc mình còn khỏe mạnh có thể tu phước báo cho chính mình, vậy thì quả báo đương nhiên càng thù thắng, đây nói về Lý này. “Huống chi người thiện nam, người thiện nữ”, “thư” là viết, chép, thời xưa kỹ thuật ấn loát còn chưa phát minh, hơn phân nửa kinh sách và hình tượng Phật, Bồ Tát đều được chép và vẽ. Chép một bộ kinh, thì thế gian có thêm một bộ kinh điển, có thể vì chúng sanh làm tăng thượng duyên cho Phật pháp, cho nên công đức này rất lớn. Đức Phật chẳng còn tại thế, Phật pháp có thể trụ thế lâu dài thì nhất định phải nhờ kinh điển, kinh điển phải có người hộ trì, lưu thông; công đức lưu thông kinh điển, hộ trì Phật pháp trong thế gian và xuất thế gian đích thật là hạng nhất. Vì chỉ có Phật pháp mới có thể làm cho chúng sanh giác ngộ, có thể làm cho chúng sanh phá mê, phá mê khai ngộ mới có thể được vô lượng phước báo. Đức Phật thành thật nói với chúng ta, phước báo chân thật của hết thảy chúng sanh vốn đã có sẵn trong tự tánh, nhưng nếu bạn không giác ngộ thì tự tánh bạn bị che lấp. Tuy có phước báo, cũng giống như kho tàng vậy, ẩn kín trong núi sâu, chôn vùi dưới lòng đất, tuy có nhưng bạn chẳng dùng được. Nhà của bạn xây trên mỏ vàng, phía dưới là mỏ vàng vô tận, nhưng bạn chẳng lấy dùng mà vẫn phải chịu quả báo nghèo khổ, bạn chẳng thọ dụng được. Cho nên Phật pháp dạy bạn khai trí huệ, khai phát kho tàng trong tự tánh của bạn, phước báo ấy chẳng cùng tận. Phật pháp dạy bạn tu phước, duyên do của việc tu phước là gì? Do bạn còn chưa kiến tánh. Khi chưa kiến tánh, nếu muốn hưởng phước báo Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 535

thì phải làm sao? Phải nhờ tu. Phước nhờ tu có được chẳng phải của tự tánh, [phước trong] tự tánh mới chẳng cùng tận. Như chúng ta thấy cõi Cực Lạc nói trong kinh Tịnh Độ, đó là phước báo của tự tánh. Kinh Hoa Nghiêm nói đến Hoa Tạng thế giới của đức Phật Tỳ Lô Giá Na cũng là phước báo của tự tánh. Chư vị phải biết nếu chúng ta phá mê khai ngộ, minh tâm kiến tánh, y báo chánh báo trang nghiêm giống như thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng sẽ hiện ra. Đương nhiên nói thì dễ, thực sự làm được rất khó, lúc chúng ta chưa kiến tánh mà muốn được phước, phương pháp duy nhất là phải tu, bạn tu nhiều thì phước báo của bạn sẽ lớn, bạn tu ít thì phước báo của bạn sẽ nhỏ. Tu phước trong nhà Phật là thù thắng nhất nhưng chúng ta phải có trí huệ, biết rõ. Trong kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói thời Mạt Pháp chúng ta, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, đây là để nhắc nhở chúng ta, trong thời kỳ này có Phật pháp giả, có Phật pháp giả mạo. Trồng phước trong Phật pháp giả thì khá khó khăn. Không phải là nói không có, trên lý luận thì vẫn có! Nhưng bạn chẳng thọ dụng được. Chỉ gieo trồng hạt giống trong A Lại Da thức, đến lúc nào mới có thể hưởng thụ được, quá khó. Trong kinh có thí dụ, vô lượng kiếp sau mới có thể hưởng thụ được. Nếu chúng ta trồng phước, ngay hiện giờ liền có thể hưởng thụ, bất luận là chúng xuất gia, tại gia, tu hành chân chánh, cúng dường [họ thì chúng ta] liền có phước. Cho nên mọi người cũng đừng có thành kiến, nhất định đối với chúng xuất gia thì chúng ta mới cung kính, còn chúng tại gia thì thua một bậc, thế gian thường có phân biệt sai lầm như vậy. Nhất định phải hiểu, trong nhóm đồng tu tại gia cũng có người tu hành rất nghiêm túc, chư Phật, Bồ Tát thị hiện thân phận tại gia cũng rất nhiều, nhất định phải hiểu đạo lý này. Phàm

những người tốt, người thiện, người hiền có sức ảnh hưởng nhất định đối với xã hội, địa phương, phong tục, giáo hóa, chúng ta đều nên cúng dường, nên học theo họ, như vậy mới đúng. Tự mình chịu chép kinh, hiện nay chẳng cần chép kinh, hiện nay kỹ thuật ấn loát phát triển, khoa học kỹ thuật phát triển thì in kinh là được rồi. Chúng ta lựa bản in nào tốt, bản chú giải tốt, rồi ấn loát lưu thông với số lượng nhiều, nên hiện nay tu phước đích thật tiện lợi hơn người xưa rất nhiều. Người hiện nay tu phước chẳng được quả báo bằng người xưa, đó là vì nguyên nhân khác. Nguyên nhân đó là gì? Tâm địa chẳng kiền thành, chẳng cung kính, chẳng khẩn thiết, làm thì làm nhiều hơn người đời xưa, phước thì được ít hơn người xưa, đây chính là lời dạy của Ấn Quang đại sư: “Có một phần thành kính thì được một phần

lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích”. Chuyện của người hiện nay chúng ta làm vượt trội hơn người xưa không chỉ gấp trăm lần, ngàn lần, nhưng chẳng được phước bằng người xưa. Đó là vì người xưa có một trăm phần thành kính, hiện nay chúng ta chỉ có một, hai phần thành kính, do đó phải hiểu đạo lý này. Nếu chúng ta có tâm thành kính giống như người đời xưa, hiện nay tu phước chắc chắn sẽ vượt trội người xưa trăm lần, ngàn lần, sẽ được phước báo gấp trăm lần, ngàn lần, điều này không thể không biết. Cho nên [chúng ta] có rất nhiều cơ hội trước mặt mà bỏ lỡ, thật là đáng tiếc! Đây là nói về việc lưu thông kinh điển. Kế đó là việc đúc tạo tượng Phật; hiện nay đúc hình tượng Phật, Bồ Tát rất thuận tiện, hiện nay có thể làm khuôn, làm khuôn xong có thể đúc mấy ngàn tượng, mấy vạn tượng Phật với chi phí thấp. Hiện nay [mọi việc đều] cơ giới hóa, thời xưa phải dùng tay nghề khéo léo. Còn việc vẽ tranh, ấn loát cũng rất thuận tiện. Thế nên chúng ta phải biết làm sao có thể theo kịp những đại đức thời xưa, phải có tâm chân thành cung kính, tâm khẩn thiết đem lại lợi ích cho chúng sanh, thì bạn sẽ được ích lợi to lớn, “sở thọ quả báo, tất hoạch đại lợi”. Chúng ta tự làm, dạy người khác làm, nếu tự mình chẳng có nhân duyên, điều kiện chẳng đủ thì chúng ta khuyên người khác làm cũng được lợi ích rất lớn. Chúng ta coi Chú Giải trang năm mươi, hàng thứ nhất, pháp sư Thanh Liên dẫn chứng một đoạn trong kinh Niết Bàn, đoạn này rất quan trọng! Tôi đọc một lần, mọi người hãy nghe. Kinh Niết Bàn nói: “Ư ác thế trung, thư tả kinh quyển” (Trong đời ác, biên chép kinh), chúng ta hiện nay nói chuyện in kinh, “diệc khuyến tha nhân lịnh đắc thư tả, cụ túc năng giải, tận kỳ nghĩa vị” (cũng khuyên kẻ khác biên chép, đầy đủ có thể hiểu rõ tận cùng nghĩa vị), không những tự mình lưu thông kinh sách, đối với ý tứ nói trong kinh sách cũng có thể thông đạt, có thể hiểu rõ, đó là chép kinh. “Tố họa hình tượng”, phía sau nói về tạo tượng, tạo tượng bằng cách nặn cũng được, bằng cách vẽ cũng được. Trong kinh Tạo Tượng dạy “Tạo hình tượng Phật, Bồ Tát, phước ấy vô lượng, vô cùng tận, chẳng thể tính đếm”. Hai đoạn nhỏ này đều là đoạn trích trong kinh, quả báo, phước đức thực sự là vô lượng vô biên. Trong kinh nói “cụ túc năng giải, tận kỳ nghĩa vị”, hai câu này rất quan trọng, khi bạn thực sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật quả báo thì bạn mới chịu làm hết lòng, dùng tâm chân thành cung kính mà làm, chẳng hoài nghi. Phật pháp trong xã hội hiện nay đích thật đã suy thoái, tại sao lại suy thoái? Chẳng có thiện tri thức răn dạy, tuy kinh điển lưu thông rất nhiều, chẳng có người giảng giải. Bạn chỉ đọc

tụng, chẳng hiểu rõ, họ

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 537

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.